TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ	K, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Triệu V**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ 05, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Cù Thị Mỹ L**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 04, khu phố Ba Hòn, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Triệu V và chị Cù Thị Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh V và chị L thỏa thuận giao cháu Lê V, sinh ngày 10/7/2019 cho anh V nuôi dưỡng, cháu Lê A, sinh ngày 12/12/2022 giao cho chị L nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng nuôi cháu Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Vy do anh V không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân là 150.000 đồng. Mỗi người phải nộp ½. Án phí cấp dưỡng 150.000 đồng anh V phải chịu. Tuy nhiên, anh V tự nguyện

nộp hết án phí, được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0003988 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nên anh V không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho